

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Lâm; 2. Ông Ninh Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2008 chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N, sinh năm 1979, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28 tháng 03 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, mẫu thuẫn bắt đầu nảy sinh vào năm 2013 lý do là anh Hoàng Văn N không chịu lao động, làm ăn lo cuộc sống gia đình, để một mình chị là phụ nữ tự bươn chải, lo toan mọi công việc trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù sống cùng một nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau từ lâu. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn xin được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Khôi M, sinh ngày 11/8/2010 khi ly hôn chị Nguyễn Thị T yêu cầu được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Hoàng Văn N xác nhận anh và chị T quen biết nhau và tiến tới hôn nhân như chị Nguyễn Thị T trình bày, việc kết hôn giữa anh, chị là tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Còn về nguyên nhân mẫu thuẫn anh Hoàng Văn N cho rằng chị Nguyễn Thị T trình bày như vậy là không đúng, sau khi kết hôn anh có đi làm nhưng thu nhập thấp nên anh không có điều kiện để chăm lo cho gia đình, chứ không phải anh không chịu làm ăn, không lo toan cho gia đình như chị Nguyễn Thị T trình bày, vợ chồng anh chị cũng thường xuyên cãi vã nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau; hiện nay vợ chồng anh, chị mặc dù sống cùng một nhà nhưng giữa hai người không còn quan hệ tình cảm vợ, chồng từ nhiều năm nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T anh N không chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Khôi M, sinh ngày 11/8/2010, anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu buộc phải ly hôn anh yêu cầu được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý vụ án từ ngày 03/10/2017, nhưng đến ngày 10/10/2017 mới gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là chậm so với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Hoàng Khôi M, sinh ngày 11/8/2010 đến khi trưởng thành và anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị T, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh bản sao của Hoàng Khôi M, sổ hộ khẩu gia đình, bảng lương tháng 09 năm 2017 của chị Nguyễn Thị T, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Văn N, biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Khôi M, biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân do Tòa án tiến hành.

Các tình tiết của vụ án mà các bên thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện:

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N quen biết nhau năm 2008, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Do đó, chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn N theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của các bên đương sự và tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng bắt đầu từ năm 2013 khi mà chị Nguyễn Thị T vừa sinh con được một thời gian, anh Hoàng Văn N không chịu tu chí làm ăn, bỏ bê gia đình, không chịu quan tâm đến mẹ, con chị T do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Hiện anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng không quan hệ tình cảm vợ chồng đã nhiều năm. Hội đồng xét xử nhận thấy chị T và anh N không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Hoàng Văn N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N có 01 con chung là Hoàng Khôi M, sinh ngày 11/8/2010, hiện nay đang sống cùng với anh, chị tại Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và học tại trường tiểu học xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ cháu.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi khởi kiện yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị Nguyễn Thị T được quyền quản lý và sử dụng căn nhà cấp 4 tại Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chị Nguyễn Thị T đang đi làm tại công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Sao Bắc Việt, có trụ sở tại xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với mức thu nhập tại tháng 09/2017 là 4.916.617đ (*Bốn triệu chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*); cháu Hoàng Khôi M hiện đang theo học tại trường tiểu học xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ của cháu khi bố, mẹ ly hôn.

Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Hoàng Khôi M cho chị Nguyễn Thị T là đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của cháu đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N không yêu cầu do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Khôi M, sinh ngày 11/8/2010 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn N có quyền, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu anh Hoàng Văn N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Hoàng Văn N.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng

án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04534 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND xã C, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình